

Số: 17/2024/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 3 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn thêm đối với một số nhóm  
đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các đơn vị do  
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của  
Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có  
công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày  
24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và  
các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một  
số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn  
thêm đối với một số nhóm đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các  
đơn vị do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Báo cáo thẩm tra số  
112/BC-VHXH ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng  
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn thêm đối với một số nhóm đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các đơn vị do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Đối tượng áp dụng: Đối tượng bảo trợ xã hội, con đẻ của người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các đơn vị do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

**Điều 2. Mức hỗ trợ tiền ăn thêm ngày Lễ, Tết đối với đối tượng bảo trợ xã hội, con đẻ của người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các đơn vị do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý**

1. Đối với các ngày nghỉ Lễ, Tết (bao gồm các ngày: Tết Dương lịch (01 ngày), Ngày Giỗ tổ Hùng vương (01 ngày), Ngày Chiến thắng 30/4 (01 ngày), Ngày Quốc tế lao động (01 ngày), Ngày Quốc khánh (02 ngày), mức hỗ trợ bằng 03 lần mức tiêu chuẩn ngày thường (mức tiêu chuẩn ngày thường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).

2. Đối với ngày nghỉ Tết Âm lịch (05 ngày), mức hỗ trợ bằng 05 lần mức tiêu chuẩn ngày thường (mức tiêu chuẩn ngày thường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).

**Điều 3. Hỗ trợ chênh lệch tiền ăn hàng tháng đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Làng trẻ em SOS Thanh Hóa và con đẻ của người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80% đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công Thanh Hóa**

Hỗ trợ chênh lệch tiền ăn hàng tháng đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Làng trẻ em SOS Thanh Hóa và con đẻ của người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80% đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công Thanh Hóa để bằng mức trợ cấp chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng của đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021.

### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh đảm bảo hàng năm.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trọng Hưng**